

Phân tích đối chiếu một số động từ chuyển động đa nghĩa Pháp – Việt và đánh giá khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên

Phan Thị Nguyệt Hoa*

*Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 20 tháng 12 năm 2012

Chỉnh sửa ngày 10 tháng 8 năm 2013; Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 10 năm 2013

Tóm tắt: Đa nghĩa là một hiện tượng phổ quát của ngôn ngữ thể hiện tính không đồng hình giữa hai mặt của kí hiệu ngôn ngữ. Cho đến nay, việc nghiên cứu hiện tượng này phần nhiều chỉ mới tập trung miêu tả, phân tích từng ngôn ngữ riêng lẻ chứ chưa được chú ý nghiên cứu đối chiếu liên ngôn ngữ, liên văn hóa. Bài viết của chúng tôi phân tích đối chiếu một số động từ chuyển động đa nghĩa trong tiếng Pháp và tiếng Việt - hai ngôn ngữ khác xa nhau về loại hình và thuộc về hai nền văn hóa có đặc trưng Âu - Á khác nhau - để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong cấu trúc ngữ nghĩa của chúng. Bài viết cũng cung cấp kết quả điều tra khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên Việt Nam học tiếng Pháp với mong muốn liên hệ ứng dụng vào giảng dạy từ đa nghĩa tiếng Pháp và tiếng Việt ở bậc đại học của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: động từ chuyển động đa nghĩa, từ đa nghĩa, hiện tượng đa nghĩa, nhận hiểu từ đa nghĩa, nghiên cứu đối chiếu.

1. Đặt vấn đề

Đa nghĩa từ vựng mà ở đây nói gọn là đa nghĩa được giới ngôn ngữ học thừa nhận là một phổ quát của ngôn ngữ, đồng thời cũng là một phạm trù quan trọng trong hệ thống từ vựng - ngữ nghĩa của mọi ngôn ngữ. Đa nghĩa là thuộc tính tự nhiên của ngôn ngữ loài người do sự sử dụng sáng tạo không ngừng của chủ thể ngôn ngữ từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hiện tượng

này biểu hiện đặc trưng của ngôn ngữ văn hóa, qui luật tiết kiệm, tính không đồng hình giữa hai mặt: cái biểu hiện và cái được biểu hiện của kí hiệu ngôn ngữ. Đa nghĩa của ngôn ngữ cũng là kết quả của sự phân tích, xác lập của các nhà nghiên cứu từ vựng, ngữ nghĩa học, của thành tựu từ điển thuộc các nền ngôn ngữ học trên thế giới.

Từ trước đến nay, ở nước ta, đa nghĩa đã được chú ý giới thiệu, phân tích về lí luận và thực tiễn. Nhiều kiến giải lí luận cũng như phân tích cụ thể đã được tiến hành trong các sách

*ĐT: +84 – 982837888

Email: nguyethoaulis@gmail.com

chuyên khảo, giáo trình, bài giảng và hàng loạt bài báo chuyên sâu [1], [2]... Tuy nhiên các nghiên cứu phần nhiều tập trung miêu tả, phân tích từng ngôn ngữ riêng lẻ. Việc nghiên cứu đối chiếu liên ngôn ngữ, xuyên văn hóa chưa được chú ý thích đáng. Trong bài viết này, chúng tôi trước hết phân tích đối chiếu một số động từ chuyển động trong hai ngôn ngữ khác xa nhau về loại hình là tiếng Pháp và tiếng Việt, sau đó bài viết cung cấp kết quả điều tra khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên Việt Nam học tiếng Pháp với mong muốn liên hệ ứng dụng vào giảng dạy từ đa nghĩa tiếng Pháp và tiếng Việt ở bậc đại học của Việt Nam hiện nay.

2. Phương pháp và ngữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu đối chiếu có mục đích chính là xác định những điểm giống nhau và khác nhau của hai ngôn ngữ được đưa vào đối chiếu. Ngoài ra, một mục đích không kém phần quan trọng và có mối liên hệ khăng khít với mục đích chính là làm rõ những đặc điểm văn hóa liên quan đến hai ngôn ngữ đó. Kết quả của những phân tích nghiên cứu kết gắn mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa không những giúp làm rõ đặc điểm của ngôn ngữ với văn hóa mà còn cung cấp những hiểu biết quan trọng về loại hình ngôn ngữ, loại hình văn hóa, tránh sọc trong giao tiếp giao văn hóa cũng như nhiều ứng dụng giáo học pháp ngoại ngữ và liên văn hóa khác.

Trong bài viết này, chúng tôi lấy tiếng Pháp và tiếng Việt làm đối tượng khảo sát. Đây là hai ngôn ngữ khác xa nhau về loại hình và ngữ hệ, thuộc về hai nền văn hóa có đặc trưng Âu - Á khác nhau. Tuy nhiên do số phận thăng trầm

của lịch sử, hai ngôn ngữ và hai nền văn hóa này đã có những tiếp xúc giao thoa trong hàng thế kỷ. Việc nghiên cứu đối chiếu đa nghĩa, vì vậy, càng có ý nghĩa về ngôn ngữ và văn hóa và hi vọng có những gợi mở về lí luận và ứng dụng. Nghiên cứu của chúng tôi chỉ giới hạn ở một nhóm nhỏ động từ đa nghĩa chuyển động của hai ngôn ngữ Pháp-Việt với mục đích làm sáng tỏ những tương đồng, dị biệt giữa chúng.

Chúng tôi chọn làm ngữ liệu phân tích đối chiếu là 10 động từ chuyển động tương ứng trong hai ngôn ngữ Pháp - Việt. Động từ tiếng Pháp là ngôn ngữ cơ sở, động từ tiếng Việt là ngôn ngữ đưa vào đối chiếu. Ngữ liệu khai thác của chúng tôi chủ yếu dựa trên các từ điển của các tác giả có uy tín biên soạn. Trong trường hợp cần thiết, tùy vào mục đích nghiên cứu, chúng tôi có phân tích bổ sung để làm rõ hơn đặc điểm đối tượng. Nhóm động từ tiếng Pháp tương ứng *một đối một* với tiếng Việt là: *aller-đi*, *avancer-tiến*, *courir-chạy*, *descendre-xuống*, *entrer-vào*, *macher-bước*, *passer-qua*, *rentrer-về*, *sortir-ra*, *venir-đến*. Do mục đích làm rõ đặc trưng đa nghĩa nên chúng tôi không tính đến các biến thể dịch thuật *một đối nhiều* có thể có trong từ điển song ngữ. Chọn dịch tương ứng *một đối một* là kiểu đối dịch tập trung nhất của *từ đối từ* trong hai ngôn ngữ, giúp đối chiếu sự giống và khác nhau trong từ đa nghĩa được tập trung nhất của hai từ đối dịch trong hai ngôn ngữ được khảo sát.

3. Kết quả phân tích đa nghĩa về mặt số lượng nghĩa

Kết quả phân tích đa nghĩa về mặt số lượng nghĩa của động từ tiếng Pháp và động từ tiếng Việt được phân bố như sau:

Bảng 1. Phân bố số lượng nghĩa của 10 động từ chuyển động tiếng Pháp và tiếng Việt

Tiếng Pháp		Tiếng Việt	
Động từ	Số lượng nghĩa	Động từ	Số lượng nghĩa
<i>Aller</i>	9	<i>Đi</i>	18
<i>Avancer</i>	6	<i>Tiến</i>	2
<i>Courir</i>	6	<i>Chạy</i>	12
<i>Descendre</i>	4	<i>Xuống</i>	4
<i>Entrer</i>	6	<i>Vào</i>	7
<i>Marcher</i>	5	<i>Bước</i>	2
<i>Passer</i>	14	<i>Qua</i>	8
<i>Rentrer</i>	7	<i>Về</i>	7
<i>Sortir</i>	10	<i>Ra</i>	12
<i>Venir</i>	12	<i>Đến</i>	2

Cần nói rõ rằng số lượng nghĩa của những động từ tương ứng trên là những động từ đã được phân biệt với *động từ đồng âm* như trong tiếng Pháp và cả *từ đồng âm khác từ loại* trong cả hai ngôn ngữ. Chẳng hạn, trong tiếng Pháp, động từ *avancer* được phân biệt thành hai động từ đồng âm. Động từ *avancer* ngoại động (ngđ) là động từ đa nghĩa có 5 nghĩa và động từ *avancer* nội động (nđ) có 6 nghĩa. Trong hai động từ này, chúng tôi chọn động từ *nội động* của tiếng Pháp để đối chiếu với động từ nội động *tiến* nđ (2 nghĩa) của tiếng Việt. Trong tiếng Việt *tiến* nđ phân biệt với *tiến* ngđ với 2 nghĩa là: “dâng vật phẩm”, “tiến cử (nói tắt)”. Cũng như vậy, trong tiếng Việt, động từ *đi*-động từ (đg) phân biệt với *đi*- phó từ (p) dùng sau động từ và *đi*- trạng từ (tr) thường dùng sau *lại* để biểu thị ý nhấn mạnh hoặc sau động từ để nhấn mạnh về mức độ: *mê tíu đi, thích quá đi chứ...* Chọn sự tương ứng một đối một trên đây không chỉ đối dịch chọn tương ứng ở biến thể tập trung nhất về nghĩa mà còn phân biệt rõ ràng về từ loại và về đồng âm trong nội bộ mỗi ngôn ngữ.

Nhìn tổng thể, tất cả 10 động từ chuyển động đưa vào đối chiếu trong hai ngôn ngữ đều

đa nghĩa. Tuy nhiên, số từ có số lượng nghĩa giống nhau hoàn toàn không nhiều. Trong ngữ liệu đối chiếu chỉ có hai trường hợp giống nhau về số lượng nghĩa. Đó là *rentrer* (7 nghĩa) - *về* (7 nghĩa) và *descendre* (4 nghĩa) - *xuống* (4 nghĩa). Sự khác nhau về số lượng nghĩa là chỉ số đầu tiên dễ nhận thấy trong nhóm động từ chuyển động đa nghĩa tiếng Pháp và tiếng Việt.

Nếu chúng ta thừa nhận rằng, mỗi nghĩa của từ là một nội dung biểu thị, phản ánh được định hình trong từ thì từ có càng nhiều nghĩa, nội dung đó càng phong phú. Tổng của các nghĩa đó cũng là tổng của nội dung được từ phản ánh, biểu thị tương ứng. Nếu ta coi mỗi nghĩa là một thành tố cấu tạo *hệ thống con ngữ nghĩa* của từ đa nghĩa, một đơn vị được phân tích định nghĩa trong từ điển thì tổng của những đơn vị đó sẽ phản ánh số lượng nội dung nghĩa của từ. Tổng số nghĩa thuộc các động từ được khảo sát trong hai ngôn ngữ là: mười động từ tiếng Pháp có 79 nghĩa, 10 động từ tiếng Việt có 74 nghĩa. Như vậy, số lượng nghĩa của các động từ tương ứng thuộc hai ngôn ngữ là khá khác nhau. Động từ nhiều nghĩa nhất của tiếng Việt là: *đi* có 18 nghĩa, trong lúc đó động từ tiếng Pháp *aller* có 9 nghĩa. Trong nhóm động từ chuyển động tiếng Việt có đến 3 động từ trên 10 nghĩa là: *đi* (18 nghĩa), *chạy* (12 nghĩa), *ra* (12 nghĩa). Ở tiếng Pháp thuộc nhóm nghiên cứu chỉ có 2 động từ trên 10 nghĩa, đó là động từ: *venir* (đến) có 12 nghĩa, *passer* (qua) có 14 nghĩa. Một biểu hiện khác về số lượng nghĩa của nhóm động từ khảo sát là sự chênh lệch số nghĩa trong nội bộ mỗi nhóm động từ. Ở tiếng Việt, động từ có nhiều nghĩa nhất là 18 nghĩa (*đi*), trong lúc đó tiếng Pháp chỉ có 14 nghĩa (*passer*). Song tiếng Việt lại có đến hai động từ chỉ có hai nghĩa là: *chạy* và *bước* còn động từ tiếng Pháp có ít nghĩa nhất là 4 nghĩa (*descender*) và cũng chỉ có một động từ đó thôi.

Sự khác nhau trong các nghĩa của nhóm động từ được khảo sát thể hiện rõ hơn ở mặt nội dung nghĩa. Đi vào nội dung miêu tả và biểu hiện thuộc hai nội dung nghĩa của hai ngôn ngữ là đi vào bình diện chất lượng. Việc đi vào phân tích bình diện chất lượng phần nào giải thích rõ lý do và đặc điểm ngữ nghĩa, “sự chia cắt thực tế khách quan khác nhau” [2,133] trong các ngôn ngữ và gián tiếp là văn hóa của dân tộc chủ thể của ngôn ngữ đó. Xét cặp động từ tương ứng Pháp – Việt *aller* (9 nghĩa) và *đi* (18 nghĩa) làm thí dụ. Trong tiếng Pháp động từ *aller* là động từ nội động gồm các nghĩa mà chúng tôi trích dẫn lại một cách sơ lược (theo *Từ điển Pháp-Việt*- Lê Khả Kế chủ biên) [3] như sau:

1- đi (*aller au pas*- đi bước một) 2- Dẫn tới, cao tới (*Ce chemin va à Hanoi*- Đường này dẫn đến Hà Nội) 3- Hành động 4- Tiến hành, tiến triển... 5- Có sức khỏe 6- Chạy (*Cette montre ne va pas bien*- Đồng hồ này chạy không tốt) 7- Hợp với 8- Sắp, sắp sửa 9- Hãy (*Vous allez me répéter cette phrase*- Anh hãy nhắc lại cho tôi câu ấy).

Đối chiếu với 18 nghĩa của động từ *đi* trong tiếng Việt [4] ta có thể tóm lược như sau:

1- Người, động vật di chuyển bằng động tác cả chân, 2- “người tự di chuyển đến nơi khác...” (*đi chợ, đi đến nơi về đến chốn*), 3- “rời bỏ cuộc đời; chết”. Trong tiếng Việt động từ *đi* có nét khác với động từ *aller* trong tiếng Pháp ở nghĩa: 4- “dùng trước 1 động từ khác hoặc trước 1 danh từ”, “di chuyển đến chỗ khác... làm việc gì” (*đi ngủ, đi làm...*) hoặc “làm 1 công việc, 1 nhiệm vụ nào đó” (*đi bộ đội, đi ca đêm...*) mà động từ *aller* trong tiếng Pháp không có. 5- Mức trừu tượng cao hơn là chủ thể di chuyển bất động vật “vật di chuyển trên bề mặt” (*Xe đi chậm. Thời gian đi nhanh*). 6- “biểu thị hướng của hoạt động, nhằm làm

không còn ở vị trí cũ nữa. *Chạy đi một mạch. Chim vỗ cánh bay đi...*”. 7- (dùng phụ sau một đg. khác). Từ biểu thị hoạt động, quá trình dẫn đến kết quả làm không còn nữa, không tồn tại nữa. *Xóa đi một chữ. Anh ấy chết đi, ai cũng thương tiếc. Không nên hiểu khác đi*. Nghĩa (8)¹- (dùng phụ sau t.). Từ biểu thị kết quả của một quá trình giảm sút, suy giảm. *Người gây rộc đi. Tiếng nhạc nhỏ đi dần*. 9- Động từ đi được sử dụng trong một ít trường hợp với nghĩa là “Bay, phai, biến mất một cách dần dần. *Nồi cơm đã đi hơi*. 10- Động từ *đi* còn có khả năng kết hợp linh hoạt trước danh từ chỉ hành động của con người nhưng mang tính chất điều khiển như chuyển vị trí quân cờ để tạo ra thế cờ mới (trong chơi cờ). *Đi con tố, Đi nước cờ cao*. 11- (kết hợp hạn chế). Biểu diễn các động tác võ thuật. *Đi bài quyền, Đi vài đường kiếm*. 12- Làm, hoạt động theo một hướng nào đó. *Đi đường lối quần chúng, Nghiên cứu đi sâu vào vấn đề*. 13- (dùng trong tổ hợp *đi đến*). Tiến đến một kết quả nào đó (nói về quá trình suy nghĩ, xem xét hoặc hoạt động). *Hội nghị thảo luận, đi đến nhất trí*. 14- (dùng trong tổ hợp *đi vào*). Chuyển giai đoạn, bước vào. *Đi vào con đường tội lỗi. Công việc đi vào nền nếp*. 15- Dem đến tặng nhân dịp lễ, tết, hiếu hi. *Đi một câu đối nhân dịp mừng thọ*. 16- Mang vào chân hoặc tay để che giữ. *Chân đi dép nhựa. Đi bít tất*. 17- (dùng trước *với*). Phù hợp với nhau. *Ghế thấp quá, không đi với bàn. Màu vàng ở đây đi với màu đỏ. Hai việc ấy đi liền với nhau* (gắn với nhau). Nghĩa này đồng nghĩa với nghĩa (7) của động từ *aller* tiếng Pháp. Nghĩa cuối cùng (18)- *Ỉa (lời nói kiêng tránh); đi ngoài (nói tắt). Đau bụng, đi lỏng, Đi kiết, Đi ra phân có máu*.

¹ Hiện nay, trong các kết hợp có từ “*đi*” vừa dẫn, một số tác giả cho rằng không phải là động từ mà là từ tình thái. Tuy nhiên, chúng tôi tôn trọng quan niệm của các tác giả từ điển, coi đây là động từ.

Có thể thấy rằng, do đặc trưng loại hình ngôn ngữ, động từ tiếng Việt chủ yếu sử dụng phương thức kết hợp nên tạo ra nhiều khả năng kết hợp (cố định hoặc bán cố định) để biểu đạt nghĩa, tạo ra nhiều nghĩa hơn cho từ đa nghĩa. Trong phân tích xác định, giải thích nghĩa ở Việt ngữ, các tác giả đã tận dụng khả năng này để liệt kê ra nghĩa của từ trung tâm tổ hợp liên quan là động từ *đi*. Ranh giới giữa ngữ cố định và nghĩa từ chưa phân hoạch được rõ ràng. Trong ngữ liệu 9 nghĩa (đã dẫn) của động từ *aller*, các tác giả phân tích nghĩa tiếng Pháp không tính đến nghĩa của ngữ cố định có động từ *aller*. Ví dụ như: *aller droit au coeur* (làm cho cảm động), *aller grand train* (ăn tiêu xa xỉ).

Như vậy, có thể nhận thấy rằng việc phân tích đối chiếu xác định tương đồng, dị biệt nghĩa của từ đa nghĩa không chỉ cho thấy đặc điểm ngôn ngữ và văn hóa, cách cảm và cách nghĩ thể hiện trong đó mà còn thể hiện quan điểm và thành tựu phân tích đa nghĩa ở từng ngôn ngữ và nền ngôn ngữ học liên quan. Đa nghĩa không chỉ là đối tượng khách quan trong từng ngôn ngữ mà còn là kết quả của sự phân tích, miêu tả, nhận thức của các nền ngôn ngữ. Dưới đây, chúng tôi trình bày kết quả điều tra hiểu biết về từ đa nghĩa của sinh viên nhằm phục vụ mục đích ứng dụng cho giảng dạy.

4. Kết quả điều tra khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên Việt Nam học tiếng Pháp

Trên ngữ liệu 10 động từ chuyển động tiếng Việt và 10 động từ chuyển động tương ứng trong tiếng Pháp, chúng tôi điều tra khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên Việt Nam

học tiếng Pháp. *Phiếu điều tra* nhằm xác định số lượng, nội dung nghĩa của từ ở mỗi ngôn ngữ. Trước hết sinh viên phải hoàn thiện *Phiếu điều tra* có các động từ chuyển động đa nghĩa tiếng Pháp, sau đó tiến hành hoàn thiện *Phiếu điều tra* các động từ tiếng Việt. Trong khoảng thời gian 90 phút, sinh viên có nhiệm vụ chỉ ra số lượng nghĩa của từ. Tránh tình trạng sinh viên làm ẩu, đoán mò hoặc hiểu không đúng nghĩa của từ, chúng tôi yêu cầu các em phải lấy ví dụ cho từng nghĩa (đặt từ vào văn cảnh sử dụng). Vì vậy, đây là khoảng thời gian chúng tôi thấy phù hợp cho các công đoạn tư duy, khai thác ví dụ minh họa thể hiện khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên đối với ngữ liệu khảo sát của tiếng Pháp và tiếng Việt.

Khi phải xác định nghĩa cho các động từ đa nghĩa tiếng Pháp, sinh viên năm thứ hai thể hiện *sự mơ hồ* và thậm chí có *sự nhầm lẫn* mặc dù các động từ này rất quen thuộc, được đưa vào giảng dạy ngay từ đầu cho sinh viên ngoại ngữ. Đối với các động từ tiếng Việt, chúng tôi nhận thấy *tâm lý tự tin* khi xác định nghĩa và ví dụ cho từ. Tuy nhiên để thể hiện trình độ hiểu biết các nghĩa của từ qua phiếu điều tra một cách đầy đủ thì còn nhiều khó khăn. Rõ ràng, kết quả thử nghiệm cho thấy sự phân biệt *khả năng nhận hiểu nghĩa* của từ đa nghĩa của ngoại ngữ và trong bản ngữ. Kết quả sẽ cho chúng ta những gợi ý trong việc ứng dụng giảng dạy từ vựng-ngữ nghĩa cho sinh viên Việt Nam học ngoại ngữ. Khái quát hơn, có thể nhận thấy điểm chung của khả năng nhận thức về từ đa nghĩa trong ngôn ngữ để thấy rõ sự cần thiết phải nhận thức, nghiên cứu và vận dụng hiện tượng này. Để tiện theo dõi, chúng tôi xin giới thiệu kết quả điều tra khả năng nhận hiểu nghĩa từ đa nghĩa của sinh viên qua các bảng sau:

Bảng 2. Khả năng nhận hiểu nghĩa 10 động từ chuyển động đa nghĩa tiếng Pháp của sinh viên

TT	TỪ	SLN ²	Tỉ lệ phần trăm sinh viên nhận biết nghĩa của từ đa nghĩa						
			2 nghĩa	3 nghĩa	4 nghĩa	5 nghĩa	6 nghĩa	7 nghĩa	Tổng số sinh viên
1	<i>Aller</i>	9	16,4	59,6	10,7	5,8	7,5	0	100
2	<i>Avancer</i>	6	67	18,2	13,5	1,3	0	0	100
3	<i>Courir</i>	6	48	25,5	16	7,5	0	3	100
4	<i>Descendre</i>	4	43,2	28,2	3,1	22,8	2,7	0	100
5	<i>Entrer</i>	6	53,3	24,7	21	1	0	0	100
6	<i>Marcher</i>	5	41	35	21,2	2,8	0	0	100
7	<i>Passer</i>	14	51,7	35	12	0	1,3	0	100
8	<i>Rentrer</i>	7	59,5	17,9	21,3	0	1,3	0	100
9	<i>Sortir</i>	10	48,5	36,7	13,5	0	0	1,3	100
10	<i>Venir</i>	12	77	10,6	10,2	1,1	1,1	0	100

Bảng 3. Khả năng nhận hiểu nghĩa 10 động từ chuyển động đa nghĩa tiếng Việt tương ứng của sinh viên

TT	TỪ	SLN ³	Tỉ lệ phần trăm sinh viên nhận biết nghĩa của từ đa nghĩa						
			2 nghĩa	3 nghĩa	4 nghĩa	5 nghĩa	6 nghĩa	7 nghĩa	Tổng số sinh viên
1	<i>Đi</i>	18	16,4	60	10,5	5,8	7,3	0	100
2	<i>Tiến</i>	2	74,8	14,8	10,4	0	0	0	100
3	<i>Chạy</i>	12	62,3	21,7	0	0	0	16	100
4	<i>Xuống</i>	4	49	35,8	2,2	6	5	0	100
5	<i>Vào</i>	7	41	40,8	5,8	10,2	2,2	0	100
6	<i>Bước</i>	2	62,3	22,3	8,2	3,9	2,2	1,1	100
7	<i>Qua</i>	8	50,7	1,1	12,1	27,1	9	0	100
8	<i>Về</i>	7	61,1	21,1	2,2	10	0	5,6	100
9	<i>Ra</i>	12	72	9,4	13,5	0	0	5,1	100
10	<i>Đến</i>	2	87	10,8	0	1,1	1,1	0	100

Sau khi tổng hợp các phiếu điều tra, chúng tôi có một số nhận xét chung như sau:

- Các từ được khảo sát là những từ thường dùng và quen thuộc với sinh viên.

- Nhận thức về từ nói chung, từ đa nghĩa nói riêng trong tiếng Pháp kém hơn tiếng Việt (thậm chí có nhiều từ tiếng Pháp, sinh viên cho là không đa nghĩa vì không biết *nghĩa khác* của từ đó).

- Khi mới khảo sát tiếng Pháp, kết quả cho thấy, sinh viên hiểu các nghĩa trong từ đa nghĩa rất ít. Điều này có thể tạm lí giải rằng: vốn nghĩa từ của sinh viên tiếng Pháp năm thứ hai còn hạn chế. VD: từ có 6 nghĩa thì nhiều em chỉ đoán được 1-2 nghĩa...

- Có nhiều em chỉ ra được nhiều nghĩa của từ đa nghĩa nhưng qua xem xét ví dụ minh họa thì đó là các ví dụ về từ đồng âm (mặc dù đó là những từ đồng âm rất dễ nhận diện).

- Chưa thỏa mãn về kết quả điều tra (vì trình độ tiếng Pháp của các em còn hạn chế), chúng tôi tiến hành khảo sát trên tư liệu tiếng Việt. Kết quả phản ánh thực trạng: Có một số ít

² Số lượng nghĩa theo Từ điển Pháp-Việt, Lê Khả Kế, 1997

³ Số lượng nghĩa theo Từ điển tiếng Việt - Hoàng Phê chủ biên, 2006

sinh viên có khả năng nhận diện từ đa nghĩa. Số đông còn lại *mơ hồ* hoặc *thiếu kiến thức lẫn khả năng nhận diện* từ đa nghĩa. Hầu hết các em đoán không hết nghĩa của từ hoặc nhầm lẫn đa nghĩa với đồng âm. Có một số trường hợp các em đoán được nhiều nghĩa hơn từ điển. Sau khi chúng tôi kiểm tra một cách cẩn thận những nghĩa mới này thì rất tiếc, đó vẫn là những ví dụ về đồng âm.

3. Kết luận

Mười động từ tiếng Pháp và mười động từ tương ứng trong tiếng Việt là những động từ thường dùng trong hai ngôn ngữ. Tất cả các động từ đối chiếu trong hai ngôn ngữ nêu trên đều là đa nghĩa. Tuy nhiên số lượng các từ có số nghĩa hoàn toàn giống nhau không nhiều. Điều này chứng tỏ rằng do đặc điểm ngôn ngữ, đặc điểm văn hóa hai dân tộc không giống nhau nên khả năng nhận thức, phản ánh và vận dụng các động từ đó có nhiều khác nhau. Sự khác nhau chủ yếu trước hết ở tổng số nghĩa, tổng dung lượng nội dung không giống nhau. Đi vào chi tiết là sự khác nhau giữa các nghĩa trong nội bộ từng từ tương ứng. Phân tích chi tiết cho thấy sự tinh tế trong cảm nhận, trong kết hợp của các động từ và trong việc sử dụng dẫn đến đa nghĩa rất đa dạng.

Kết quả thử nghiệm nhận hiểu từ đa nghĩa trên cả hai tư liệu động từ đa nghĩa chuyên động tiếng Pháp và động từ tương ứng trong tiếng Việt cho thấy rằng khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa rất hạn chế không những đối với ngoại

ngữ mà đối với cả tiếng mẹ đẻ của sinh viên Việt Nam. Sự hạn chế đó không những đã ngăn cản khả năng phát hiện một cách tối đa số lượng nghĩa của từ mà trầm trọng hơn là nguyên nhân gây nên hiện tượng lẫn lộn từ đa nghĩa với từ đồng âm. Tình hình này buộc chúng ta phải chú ý nhiều hơn đối với việc cung cấp nhận thức từ đa nghĩa tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài trong quá trình dạy - học ngoại ngữ nói chung, giáo dục người học hiểu và sử dụng đúng từ đa nghĩa bản ngữ và ngoại ngữ nói riêng. Nếu có điều kiện mở rộng và đào sâu nghiên cứu hướng này, chắc chắn chúng ta sẽ thu được nhiều thông tin thú vị không những về ngôn ngữ mà cả về văn hóa và các ứng dụng giáo học pháp ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Quang Thiêm, Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ. NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1989.
- [2] Đỗ Hữu Châu, Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [3] Lê Khả Kế, Từ điển Pháp - Việt, NXB Khoa học Xã hội, 1997.
- [4] Hoàng Phê chủ biên, Từ điển tiếng Việt, NXB Khoa học Xã hội, 1998.
- [5] Đỗ Hữu Châu, Các bình diện của từ và từ tiếng Việt, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
- [6] Đỗ Hữu Châu, Từ vựng-ngữ nghĩa tiếng Việt, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1981.
- [7] Ch.Bally, Traité de stylistique française, Paris, Klincksieck, 3e éd., 1951.
- [8] P.Guiraud, La sémantique. Que sais-je? PUF, Paris, 1964.

A Contrastive Analysis of Some French – Vietnamese Polysemantic Verbs of Motion and an Evaluation of Vietnamese Students’ Ability of Understanding Polysemy

Phan Thị Nguyệt Hoa

Division of Linguistic and Vietnamese Cultural Studies, University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi, Phạm Văn Đồng street, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: Polysemy is a linguistic universality, expressing the heterogeneity between the signifier and the signified. So far, the study of polysemy has only focused on individual languages, while other multilingual and cross-cultural issues are not taken into much consideration. In this study, we analyze and contrast some polysemantic verbs of motion in the two typologically different languages: French and Vietnamese in order to find out the similarities and differences in their semantic structures. Moreover, this paper also provides the findings of a survey on Vietnamese students’ ability of understanding ability of polysemy. Based on these findings, some pedagogical implications of French and Vietnamese polysemy teaching at higher education levels are drawn out.

Keywords: polysemantic verbs of motion, polysemantic words, polysemy, ability of understanding polysemy, contrastive analysis